

HOÀNG VĂN THỤ - NGƯỜI ANH HÙNG DÂN TỘC THỜI ĐẠI HỒ CHÍ MINH



Trải qua hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước oanh liệt, hào hùng của dân tộc đã sản sinh ra biết bao người con anh hùng. Nổi bật nhất là hai cuộc kháng chiến thần thánh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hai cuộc chiến lâu dài ác liệt và gian khổ nhất bởi đó là hai cường quốc mạnh cả về kinh tế và quân sự, khi đó bao thế hệ cha anh tiếp bước nhau lên đường đánh giặc. Không kể là người dân tộc nào chỉ cần là con dân đất Việt cùng nằm trong bọc trứng của cha rồng mẹ tiên thì tất cả họ sẵn sàng nguyện hiến dâng xương máu, sức lực, của cải để đem lại độc lập tự do cho Tổ quốc. Có thể điển hình là anh hùng Hoàng Văn Thụ một anh hùng dân

tộc Tày trong thời đại Hồ Chí Minh.

1. Đôi nét về gia cảnh.

Ở miền đất xứ Lạng, trong số những thanh niên người Tày sớm giác ngộ cách mạng, được tiếp xúc các tài liệu tuyên truyền và báo chí của Việt Nam Thanh niên Cách mạng Đồng chí Hội, có Hoàng Văn Thụ và Lương Văn Tri. Hoàng Văn Thụ sinh ngày 4/11/1909 tại Nhân Lý, châu Văn Uyên (về sau hợp nhất với Thoát Làng thành huyện Văn Lãng ngày nay), tỉnh Lạng Sơn. Là con thứ ba trong số bốn người con của gia đình có bố là Hoàng Khải Lan, một nông dân đã có thời kỳ làm lý trưởng nhưng về sau, do có con hoạt động cách mạng, chính quyền địa phương đã buộc cụ thôi việc. Mẹ là Hà Thị Mùi, luôn chịu khó làm ăn và thương yêu chồng con hết mực. Năm lên tám, ông được cha mẹ cho đi học tại trường làng. Từ năm 1923, Hoàng Văn Thụ được theo học tại trường tiểu học Pháp - Việt Lạng Sơn, và những chuyển biến lớn về nhận thức chính trị đã sớm nảy sinh, hình thành nên một con người cộng sản sớm tự nguyện dấn thân vào con đường hoạt động cách mạng từ đây.

2. Con đường hoạt động cách mạng.

Nhìn theo dòng lịch sử cùng trọ đề theo học tại trường tiểu học Pháp - Việt Lạng Sơn, và cùng là học sinh giỏi đều các môn Toán pháp, Quốc ngữ, Pháp văn: các bài kiểm tra thường đều được phê là "bien" (tốt) hoặc "très bien" (rất tốt), lại sẵn tình huynh đệ, nên cuộc đời và sự nghiệp cách mạng đã sớm gắn bó Hoàng Văn Thụ và Lương Văn Tri. Hai thanh niên dân tộc Tày đã cùng một số bạn thân cùng chí hướng, lập một nhóm thanh niên yêu nước, tổ chức hội họp bí mật, trao đổi sách báo mang tư tưởng tiến bộ khi đó, do các tổ chức cách mạng tuyên truyền Những thanh niên này đã tích cực tham gia phong trào đòi thả cụ Phan Bội Châu và đám tang cụ Phan Chu Trinh, do các hội viên của Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội tổ chức tại Lạng Sơn. Do nhiệt tình cách mạng thôi thúc, vào cuối 1927, Hoàng Văn Thụ và Lương Văn Tri bí mật lên đường bắt liên lạc với tổ chức cách mạng. Nhờ sự giúp đỡ và che chở của các gia đình cơ sở của tổ chức như các gia đình chị Mai ở bản Đầy, Mã Khánh Phương ở Lũng Nghịu, nguyện vọng của

các anh đã được tiếp nhận. Rồi sau một năm vừa học tập lý luận vừa hoạt động thực tiễn, đến cuối 1928 thì cả hai Hoàng Văn Thụ và Hoàng Đình Giong được kết nạp vào Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội, và được giao nhiệm vụ vận động cách mạng trên vùng biên giới Việt - Trung. Đầu năm 1929 (được ông Bùi Ngọc Thành giới thiệu), các anh đã vào học nghề, làm việc và vận động cách mạng tại một xưởng máy của ông Vi Nam Sơn ở Long Châu, sau chuyển về Nam Ninh. Cũng thời gian này, với tên mới là Lôi Minh Hạ, Hoàng Văn Thụ đã xin vào làm việc trong “tu sở giới” (một công binh xưởng ở Long Châu), tìm hiểu đời sống công nhân, đồng thời nhận thêm việc làm ngoài giờ để lấy tiền cho quỹ hoạt động cách mạng. Qua một thời gian vừa hoạt động thực tiễn “vô sản hoá” và học tập lý luận cách mạng, tháng 12 năm 1929, Hoàng Văn Thụ cùng Hoàng Đình Giong, Hoàng Văn Nọn (có tài liệu cho là Hoàng Tú Hưu) được kết nạp vào Đông Dương Cộng sản Đảng, một trong ba tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam. Ngay sau khi Đảng ta ra đời (3/2/1930), chi bộ Đảng chỉ đạo vùng núi biên giới Cao - Bắc - Lạng được thành lập gồm Hoàng Đình Giong (làm Bí thư), Hoàng Văn Thụ và Hoàng Văn Nọn, với nhiệm vụ trọng tâm cụ thể là bắt mối, gây dựng các tổ chức cách mạng ở hai tỉnh giáp biên giới là Cao Bằng và Lạng Sơn. Lúc đầu, Hoàng Văn Thụ được phân công gây dựng phong trào cách mạng ở tỉnh nhà. Bí mật tuyên truyền đường lối cách mạng trong quần chúng nhân dân ở Lũng Nhị (Trung Quốc), tiếp giáp với vùng núi Khơ Lếch (thuộc Văn Uyên khi đó, nay cắt về huyện Cao Lộc), và đã nhanh chóng nhận được sự hưởng ứng. Đến cuối năm 1931, với sự giúp đỡ tích cực của các quần chúng tích cực như Mã Khánh Phương, Kèn Chang, Khi Chang, hơn 30 quần chúng đã được giác ngộ, lập thành 10 tổ quần chúng trung kiên. Rồi ngọn lửa cách mạng lan dần vào các xã bên trong biên giới như Tân Yên (nay là xã Tân Mỹ) và Thụy Hùng (nay là xã Thụy Hùng A), và đến năm 1932, đã có thêm 9 tổ chức quần chúng trung kiên được thành lập với 27 tổ viên. Một địa bàn cách mạng bí mật được hình thành, có đường dây đi lại giữa hai vùng biên giới. Những lớp huấn luyện chính trị cho quần chúng được tổ chức. Tuy nội dung đơn giản và thời gian ngắn ngủi nhưng cũng đã góp phần thức tỉnh tinh thần yêu nước và giác ngộ mục tiêu cách mạng của Đảng cho quần chúng. Qua huấn luyện, quần chúng được trang bị phương pháp hoạt động bí mật và biện pháp đối phó tích cực đối với âm mưu đàn áp của kẻ thù. Để kích lệ lòng yêu nước trong quần chúng nhân dân địa phương, Hoàng Văn Thụ còn sử dụng hình thức văn hoá dân gian phổ biến được nhân dân trong vùng ưa thích, đó là sáng tác nhiều bài ca cách mạng có sức sống trong đời sống xã hội, trong số đó có bài “Tèo tàng cách mệnh” (Con đường cách mạng) còn được lưu truyền cho đến ngày nay.

3. Hoàng Văn Thụ sống trong lòng dân tộc Việt Nam

Tại quê hương Lạng Sơn, Hoàng Văn Thụ đã trực tiếp tổ chức kết nạp, thành lập chi bộ Đảng ở Thụy Hùng (năm 1933), do chính đồng chí làm bí thư. Và thế rồi lòng căm thù chế độ thực dân và phong kiến, với mong ước giải phóng quê hương, rộng hơn là đất nước, Hoàng Văn Thụ đã mở rộng hoạt động sang các vùng lân cận. Từ năm 1934 đến đầu năm 1938, với cương vị là Bí thư chi bộ Đảng trực thuộc Ban lãnh đạo Trung ương, Hoàng Văn Thụ đã chỉ đạo phong trào cách mạng ở nhiều nơi thuộc Lạng Sơn, Cao Bằng và Thái Nguyên. Từ tháng 5/1938 đến giữa 1939, Hoàng Văn Thụ là uỷ viên Ban lãnh đạo Xứ uỷ Bắc Lý phụ trách công tác phát triển và củng cố các cơ sở Đảng và quần chúng cách mạng ở Thái Nguyên, Hải Hưng, Vĩnh Yên và vùng mỏ Quảng Ninh. Là “người cộng sản đầu tiên của Văn Lãng”, Hoàng Văn Thụ cũng là một trong những đảng viên đầu tiên của các dân tộc thiểu số Việt Nam có những đóng góp và giữ vị trí cao

trong Đảng ngay từ giai đoạn đầu, đã được lịch sử Đảng ta ghi nhận. Thật vậy, sau phần đánh giá phong trào cách mạng trong các dân tộc thiểu số, Đại hội lần thứ nhất của Đảng đã biểu dương và nhận định: “Điều rất đặc sắc là cuộc tranh đấu của công nông người Thổ, người Nùng ở Cao Bằng, Lạng Sơn có tính chất tổ chức chu đáo và theo những khẩu hiệu công sản rất rõ rệt. Một điều thắng lợi cho công sản chủ nghĩa nữa là: công nông các dân tộc thiểu số chẳng những đã vào hàng ngũ Đảng và các đoàn thể khác do Đảng chỉ đạo mà thôi, mà họ đã giữ một địa vị rất quan trọng trong các cơ quan chỉ đạo từ hạ cấp cho tới thượng cấp... Đại hội chắc chắn rằng ở các xứ và miền dân tộc thiểu số đã có điều kiện khách quan sẵn sàng cho sự phát triển cách mạng vận động”. Nhưng rồi con đường hoạt động của người thanh niên công sản đã bất ngờ bị khép lại. Đó là ngày 25/8/1943, Hoàng Văn Thụ bị giặc bắt ở khu Tám Mái (Hà Nội) và sau đó bị giặc Pháp giết hại ngày 24/5/1944 tại trường bắn Trương Mai (Hà Nội). Nhưng “ngọc nát còn hơn ngói lành”, tấm lòng kiên trung, ý chí bất khuất được thể hiện trong lời nói trước mũi súng quân thù của người công sản Hoàng Văn Thụ còn sống mãi với non sông đất nước.

Ngày nay, để người chiến sĩ công sản Hoàng Văn Thụ kiên trung bất khuất đã sống anh dũng và hy sinh vẻ vang, thực sự sống mãi trong lòng dân tộc cùng các thế hệ mai sau, tên Hoàng Văn Thụ - đôi khi được dùng tắt thành “Văn Thụ” - đã được đặt tên cho nhiều phố, phường, trường học... trong cả nước. Nhà Bảo tàng Hoàng Văn Thụ được xây dựng tại Nhân Lý, nay mang tên đồng chí: xã Hoàng Văn Thụ (thuộc huyện Văn Lãng, Lạng Sơn). Riêng Thành phố Lạng Sơn nay có phường Hoàng Văn Thụ, trong khi trước đã có đường Hoàng Văn Thụ thuộc phường Chi Lăng. Tượng Hoàng Văn Thụ được dựng ngay giữa Vườn hoa Đắc Lắc từ ngày còn là thị xã. Thủ đô Hà Nội có phố Hoàng Văn Thụ ngay trước Phủ Chủ tịch và lại có phường Hoàng Văn Thụ, thuộc quận Hai Bà Trưng, nay thuộc quận Hoàng Mai. Tên tuổi Hoàng Văn Thụ được ghi nhận đậm nét trong lịch sử dân tộc Việt Nam.

Trích Văn kiện Đảng 10/1929-4/1935

Hồng Hạnh